

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Cao Thị Mận;
 2. Ông Nguyễn Thanh Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quân – Thư ký viên.

Đại diện VKSND khu vực 6 – Đồng Nai: không tham dự.

Ngày 24/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2026/TLST- HNGĐ ngày 06/01/2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/02/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **Ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai**.

- Bị đơn: Ông **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1993.

- Địa chỉ: **Ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai**.

(Bà **H**, ông **T** đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2025 và các bản tự khai, nguyên đơn bà **Phạm Thị H** trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 23/06/2017 tại **UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai)**. Cuộc sống ngọt ngào, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái. Trong quá trình mâu thuẫn bà **H** đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm không thể hàn gắn, bà **H** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông **Bùi Ngọc T**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Bùi Ngọc Minh T1**, sinh ngày 06/01/2017 và cháu **Bùi Ngọc Gia H1**, sinh ngày 31/10/2019; Khi ly hôn bà **Phạm Thị H** nuôi cháu **Bùi Ngọc Gia H1**, sinh ngày 31/10/2019 và giao cháu **Bùi Ngọc Minh T1**, sinh ngày 06/01/2017 cho ông **Bùi Ngọc T** nuôi dưỡng; Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tài sản chung, nợ chung theo bà **H** là không có.

* Trong quá trình làm việc, bị đơn ông **Bùi Ngọc T** trình bày: Ông **T** thống nhất với lời trình bày của bà **H** về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông đồng ý ly hôn, về con chung thì ông đồng ý nuôi dưỡng cháu **Bùi Ngọc Minh T1**, giao cháu **Bùi Ngọc Gia H1** cho bà **H** nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà **Phạm Thị H** có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và con chung với ông **Bùi Ngọc T**, cư trú tại: **ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai**. Như vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và thủ tục tố tụng: Bà **Phạm Thị H** là nguyên đơn, ông **Bùi Ngọc T** là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Cả bà **H** và ông **T** đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bà **H**, ông **T** là phù hợp.

[4] Xét lời trình bày của các đương sự nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phạm Thị H** và ông **Bùi Ngọc T** tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại **UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai)**. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà **H** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng với ông **Bùi Ngọc T** đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên có yêu cầu ly hôn. Ông **T** cũng đồng ý ly hôn với bà **H**. Nghĩ đây là sự tự nguyện của đôi bên nên ghi nhận.

- Về con chung: Bà **Phạm Thị H** và ông **Bùi Ngọc T** thống nhất bà **H** nuôi cháu **Bùi Ngọc Gia H1** - sinh ngày 31/10/2019, còn cháu **Bùi Ngọc Minh T1** - sinh ngày 06/01/2017 do ông **Bùi Ngọc T** nuôi dưỡng; Cháu **H1** còn nhỏ và cháu **T1** có nguyện vọng được ở với ba, nên giao cháu **H1** cho bà **H** và cháu **T1** cho ông **T** nuôi dưỡng là phù hợp;

Do bà **H**, ông **T** đều không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà **H** và ông **T** là không có và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà **H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 0013138 ngày 31/12/2025 thành án phí. Bà **H** đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà **Phạm Thị H** được ly hôn với ông **Bùi Ngọc T**.

2. Về con chung: Giao cho bà **Phạm Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Bùi Ngọc Gia H1**, sinh ngày 31/10/2019; giao cho ông **Bùi Ngọc T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Bùi Ngọc Minh T1**, sinh ngày 06/01/2017.

Tạm thời bà **H**, ông **T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Khi cần thiết, bà **H** và ông **T** được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà **H** và ông **T** là không có và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà **H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà **H** nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 0013138 ngày 31/12/2025 thành án phí. Bà **H** đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà **H**, ông **T** biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV6 – Đồng Nai;
- Phòng thi hành án khu vực 6;
- UBND xã Xuân Bắc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng